

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 497/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Văn Q, sinh năm: 1955

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị U, sinh năm: 1957

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn Q và bà Trần Thị U

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Lê Văn Q và bà Trần Thị U thống nhất trình bày có 03 người con chung tên Lê Thanh T, sinh năm 1976, Lê Thanh B1, sinh năm 1980 và Lê Thanh V, sinh năm 1986, hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Lê Văn Q và bà Trần Thị U thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Văn Q và bà Trần Thị U thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn Q phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tuy nhiên, ông Lê Văn Q là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm tiền tạm ứng án phí và án phí nên ông Lê Văn Q được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị U phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Tuy nhiên, bà Trần Thị U là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm tiền tạm ứng án phí và án phí nên bà Trần Thị U được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND huyện Tam Bình: 02b;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01b;
- UBND xã nơi ĐKKH: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu: 04b.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Út